TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/LĐ-ST
Ngày: 26-6-2025
V/v: "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân
2. Ông Nguyễn Văn Quản

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2024/TLST–LĐ ngày 02/10/2024 về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 711/2025/QĐXXST-LĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Công ty TNHH H

Trụ sở tại: Số A đường T, khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Châu H – Giám đốc Công ty TNHH H.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Võ Ngọc V, sinh năm 1985, theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025.

Địa chỉ: Số C, đường số A, KDC H, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(*Bà* L*, bà* V *có đơn xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, các đương sự trình bày:

Theo nguyên đơn bà Mai Thị L *trình bày*:

Vào ngày 25/4/2021, bà Mai Thị L bắt đầu làm việc tại Công ty H (gọi tắt là Công ty H) theo hợp đồng lao động số 0018/HĐLĐ-2021 ngày 25/4/2021 xác định thời hạn là 02 năm, công việc là kế toán tổng hợp, mức lương là 8.000.000 đồng/tháng và các khoản chi khác là 6.000.000 đồng/tháng.

Trong thời gian làm việc tại Công ty H, bà L được Công ty H đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5 năm 2021 đến tháng 9 năm 2021 nhưng đến nay bà L chưa nhận được tờ rời bảo hiểm xã hội do Công ty H chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán tiền cho cơ quan Bảo hiểm xã hội Q.

Nay bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty H phải đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà L là 12.800.000 đồng, cụ thể:

+ Số tiền đóng hàng tháng là 8.000.000 đồng x 32% = 2.650.000 đồng

+ Số tiền phải đóng từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 là 2.560.000 đồng x 5 = 12.800.000 đồng.

Số tiền trên chưa gồm số tiền lãi chậm nộp nếu có.

Bị đơn Công ty H do bà Võ Ngọc V đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt đề ngày 27/5/2025 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn trong các buổi làm việc, các buổi tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên xét xử cũng như các quá trình tố tụng khác của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền số tiền 21.850.782 đồng cùng tiền lãi do chậm đóng tạm tính đến ngày 06/5/2025 là 4.604.704 đồng để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Đây là "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*" theo điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty H có trụ sở tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về tố tụng*: Nguyên đơn Mai Thị L có đơn xin vắng mặt, bà Võ Ngọc V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn bà* Mai Thị L:

Bà L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty H phải đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà L là 12.800.000 đồng, cụ thể:

+ Số tiền đóng hàng tháng là 8.000.000 đồng x 32% = 2.650.000 đồng

+ Số tiền phải đóng từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 là 2.560.000 đồng x 5 = 12.800.000 đồng. Số tiền trên chưa gồm số tiền lãi chậm nộp nếu có.

Bà L làm đơn gửi đến Phòng L. Phòng L đã tổ chức hòa giải vào ngày 04/9/2024 nhưng Công ty H vắng mặt nên hòa giải không thành.

Bị đơn Công ty H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ các chứng cứ do bà L cung cấp thể hiện vào ngày 25/4/2021, bà Mai Thị L ký kết hợp đồng lao động với Công ty H, hợp đồng xác định thời hạn là 02 năm, mức lương là 8.000.000 đồng/tháng. Bà L bắt đầu làm việc tại Công ty H từ tháng 5/2021; đến tháng 10/2021, bà L nghỉ việc nhưng Công ty H chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà L.

Theo công văn số 317/BHXH ngày 06/5/2025 của Bảo hiểm xã hội Q thì bà Mai Thị L được Công ty H đóng bảo hiểm xã hội mã số 7916608504; Công ty H đã báo giảm nghỉ việc đối với bà L từ tháng 10/2021, tuy nhiên do Công ty N từ tháng 10/2020 nên quá trình tham gia BHXH từ đầu tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 chưa được chốt. Căn cứ theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017, tính đến thời điểm hiện tại, số tiền bảo hiểm xã hội Công ty H phải đóng cho bà Mai Thị L, cụ thể như sau:

+ Số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 21.850.782 (hai mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ngàn, bảy trăm tám mươi hai) đồng;

+ Số tiền lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là 4.604.704 (bốn triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm lẻ bảy) đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: "*1. Người sử dụng lao động, người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; người lao động được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp".*

Khoản 3 Điều 48 Bộ luật Lao động quy định "Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động".

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận: Trong quá trình làm việc tại Công ty H, bà L đã có quá trình đóng bảo hiểm xã hội và được cấp mã số 7916608504. Bà L cho rằng Công ty H còn nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021. Tại công văn số 317/BHXH ngày 06/5/2025, Bảo hiểm xã hội Q cũng xác nhận Công ty H còn nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 là 21.850.782 đồng, tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 06/5/2025 là 4.604.704 đồng. Nhận thấy, người lao động khi tham gia quan hệ lao động đã được cấp mã số bảo hiểm xã hội và cấp sổ bảo hiểm xã hội. Khi người lao động nghỉ việc, người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Như vậy, vào tháng 10/2021, bà L nghỉ việc thì Công ty H phải có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà L. Do đó, yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty H phải chịu án phí có lao động sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền bảo hiểm xã hội mà bị đơn phải đóng là 21.850.782 đồng + 4.604.704 đồng = 26.455.486 đồng x 3%= 793.664 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 18, Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; Điều 18, khoản 3 Điều 48, Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị L đối với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn H về đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải đóng bảo hiểm xã hội cho bà Mai Thị L từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 số tiền là: 21.850.782 (hai mươi mốt triệu, tám trăm năm mươi ngàn, bảy trăm tám mươi hai) đồng và tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm xã hội tạm tính đến ngày 06/5/2025 là 4.604.704 (bốn triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm lẻ bảy) đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải tiếp tục đóng tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm xã hội kể từ ngày 07/5/2025 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ về bảo hiểm xã hội đối với bà Mai Thị L.

[2] Về án phí: Án phí lao động sơ thẩm là 793.664 (bảy trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm sáu mươi bốn) đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn H phải nộp.

[3] Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Quyền kháng cáo:

Bà Mai Thị L, Công ty trách nhiệm hữu hạn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTPHCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Q12;
- BHXH Q.12;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Ngọc Vân - Nguyễn Văn Quản

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thảo